TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 09-02-2026
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thái Sơn;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Phượng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Trúc – Thư ký viên của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:* Bà Huỳnh Thị Duyên Em – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2026/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Đỗ Thị Tú L**, sinh năm 2003;

Địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là ấp N, xã N1, tỉnh Vĩnh Long).

2. *Bị đơn:* Ông **Võ Minh L1**, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Ấp B, xã N1, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là ấp B, xã N1, tỉnh Vĩnh Long).

(Tất cả vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện; Bản tự khai; Đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án, nguyên đơn bà Đỗ Thị Tú L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Võ Minh L1 kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã N1, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là xã N1, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 21/12/2022. Hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu bà và ông L1 sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cự cãi. Bà và ông L1 đã sống ly thân từ khoảng năm 2023 đến nay. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông L1 nên xin được ly hôn.

Về con chung: Bà và ông L1 có 01 con chung tên Võ Ngọc Minh A, sinh ngày 17/6/2023. Sau khi ly hôn, bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông L1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông L1 không có, không yêu cầu giải quyết.

Do bận công việc nên bà xin vắng mặt trong vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" giữa bà và ông L1.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các Giấy triệu tập nhưng bị đơn ông L1 đều vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Bị đơn không tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, các phiên hòa giải và tại các phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2026 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

- Về hôn nhân: Bà Liên được ly hôn với ông L1.

- Về con chung: Giao con chung tên Võ Ngọc Minh A, sinh ngày 17/6/2023 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; ghi nhận bà L không yêu cầu ông L1 cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà L khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà L phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long, Hội đồng xét xử nhận định

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án:

Bà Đỗ Thị Tú L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long giải quyết ly hôn, nuôi con chung với ông Võ Minh L1. Ông L1 hiện cư trú tại xã N1, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là xã N1, tỉnh Vĩnh Long). Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt. Bị đơn ông L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L và ông L1.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà L và ông L1 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã N1, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là xã N1, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 21/12/2022 nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, theo bà L trình bày thì sau khi kết hôn, thời gian đầu bà và ông L1 sống hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cự cãi; bà và ông L1 đã sống ly thân từ khoảng năm 2023 đến nay; nay bà xác định không còn tình cảm với ông L1 nên xin được ly hôn. Tòa án đã nhiều lần mời ông L1 đến để hòa giải nhằm hàn gắn nhưng ông L1 đều vắng mặt, không có lý do.

Như vậy, trong quá trình chung sống giữa bà L và ông L1 đã có phát sinh mâu thuẫn, ông bà đã không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình là đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Tòa án đã nhiều lần mời bà L và ông L1 đến để hòa giải nhằm hàn gắn nhưng bà L vẫn kiên quyết xin ly hôn; ông L1 đều vắng mặt, không có lý do, điều này thể hiện ông L1 đã bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân giữa ông và bà L. Mặt khác, bà L và ông L1 đã sống ly thân thời gian dài nhưng đến nay vẫn không hàn gắn được. Từ đó có đủ cơ sở

khẳng định hôn nhân của bà L và ông L1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L, bà L được ly hôn với ông L1.

[4] Về con chung:

Bà L khai bà và ông L1 có 01 con chung tên Võ Ngọc Minh A, sinh ngày 17/6/2023; khi ly hôn, bà L xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu ông L1 cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, con chung hiện đang sống chung với bà L, con chung vẫn còn nhỏ, Tòa án đã nhiều lần mời ông L1 đến để giải quyết vấn đề con chung nhưng ông L1 đều vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà L. Do đó, để tránh xáo trộn cuộc sống và đảm bảo sự phát triển ổn định của con chung, sau khi ly hôn giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Bà L không yêu cầu ông L1 cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung:

Bà L khai không có; ông L1 vắng mặt, không có lý do và cũng không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà L nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà L phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 277, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Tú L:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Tú L được ly hôn với ông Võ Minh L1.

- Về con chung: Bà Đỗ Thị Tú L và ông Võ Minh L1 có một con chung tên Võ Ngọc Minh A, sinh ngày 17/6/2023. Sau khi ly hôn, bà Đỗ Thị Tú L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; ghi nhận bà Đỗ Thị Tú L không yêu cầu ông Võ Minh L1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Võ Minh L1 có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Đỗ Thị Tú L phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008087 ngày 03/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Bà Đỗ Thị Tú L đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã N1, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Yến